

Bão Tố Đời Mẹ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau Tết tây, tôi làm việc ròn rã năm tháng dài mới có ngày nghỉ lễ: lễ Chiến sĩ Trận vong (trước gọi là lễ Gắn Huy chương) cử hành vào thứ Hai cuối cùng của tháng Năm, năm nay (1976) nhằm ngày 31 cuối cùng của tháng Năm, để tưởng niệm những quân nhân Hoa kỳ đã bỏ mình khi thi hành nhiệm vụ trong quân ngũ. Ngày này người Mỹ mang hoa ra nghĩa trang thăm mộ thân nhân, tương tự như người Việt đi tảo mộ, bất luận người đã khuất là cựu chiến binh hay không. Từ nay kể như mùa hè bắt đầu: Trường học nghỉ hè, người làm việc nghỉ phép đưa gia đình đi chơi xa, và các sinh hoạt như cắm trại, câu cá, và chơi thể thao ngoài trời bắt đầu.

Ba ngày *cuối tuần dài* đi qua thật nhanh. Tối thứ Hai, khi tôi lấy áo quần sáng mai mặc đi làm để sẵn, Quỳnh Châu nhắc tôi,

“Mai là tháng Sáu rồi đó anh.”

“*Bây giờ mấy tháng rồi hỡi em, anh đi tìm nhà thương em năm*. Ba tuần nữa đến tiết hạ chí ngày dài đêm ngắn nhất do quả đất quay gần mặt trời, bắt đầu mùa hè. Tháng Sáu có cả mùa xuân lẫn mùa hè, vợ anh thích mùa nào?” tôi hát nhại bài “*Bây Giờ Tháng Mấy*” của Từ Công Phụng và nói loanh quanh để trêu nàng.

“Chồng chỉ có mỗi một cô vợ dễ thương này mà cứ ðe ra gheo hoài. ‘Người ta’ nói chuyện ðang hoàng mà *ông dông* quen thói ba lơn, cu Mạc cười cho rán chịu,” nàng làm bộ giận ðối.

“Vợ mình mình gheo cho vui ðời chớ có gheo vợ hàng xóm để buông lời ong bướm trăng hoa ðâu mà sợ. Anh biết em nói chuyện ðưa cu Mạc về thăm *ông mẹ*, o Bình, và các chú nên mới nêu ra tiết hạ chí là tới kỳ cu Mạc ðược ba tháng mười ngày. Lúc ðó em hết phong long, muốn ðem con ði thì *đường ta, ta cứ ði*, anh không cản nữa ðâu.”

Ngay sau khi Mạc ðầy tháng, Quỳnh Châu ðã tỏ ý muốn ðồng con về ra mắt ông bà nội, “Cu Mạc có tội gì với cha mà sợ?” Tôi ðưa cả hai bàn tay lên ngăn và ðùa với nàng bằng câu thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn ðình Chiểu (1822 - 1888),

“*Khoan khoan ngồi ðó chớ ra, nàng là phận gái, ta là phận trai*. Em có biết cha mê bài bạc và tin dị ðoan *một cây*? Anh ðã từng thấy cha ði ðánh bài mà ra ðường gặp phụ nữ là vợ vàng lộn vào nhà.”

“Tại sao vậy?”

“Vì tin rằng ra ðường gặp gái là ðiềm xấu, phải tránh để khỏi bị xui xẻo.”

“Em ðồng cu Mạc tới thăm, cha có ra ðường ðâu mà sợ xui?”

“Người Việt cho rằng ðàn bà ðẻ trong ba tháng mười ngày ðầu mang khí trược như uế ðưa tới vận ðen lớn cho người khác, gọi là ‘phong long’ hay ‘phòng long.’ Kể ‘phạm phong long’ ði thi sẽ hỏng, buôn bán lỗ lã, và làm gì cũng thất bại. Nếu em ðem con gặp cha trước khi hết phong long, mọi chuyện không ðắc ý của cha sẽ *trăm ðâu ðổ ðầu tằm* và ðồng em *lãnh ðủ* vì hiện nằm trong ‘sổ ðen’ của cha,” tôi giải thích thêm về tục dị ðoan này.

Hồi xưa đàn bà đẻ phải đợi ba tháng mười ngày (tức là 100 ngày tính theo tháng âm lịch) mới ra ngoài. Tuy nhiên, sau lễ *khảm tháng* của con, người ta có thể “bán phong long” bằng cách đem một tàu lá chuối ra ngã ba đường cái, trên tàu lá chuối để 12 miếng cau trầu tượng trưng cho 12 bà mẹ nặn ra em bé và vài đồng tiền để khách qua đường lấy dùng. Trong thời gian *nằm cũ* (hay *nằm bếp*), sản phụ được các bà nuôi để giã củ nghệ thoa bóp khắp thân hình cho chắc da thắm thịt và mau lành cửa mình. Do đó, các cô gái quê Huế có câu hò trêu chọc mấy anh học trò xứ Nghệ,

*Hò ơi, ơi anh ơi, ba tháng mười ngày mới hết phong long.
Anh cho em một chút để em xoa trong bóp ngoài.*

* * *

Mẹ và em Bình rất đổi vui mừng khi mẹ con Quỳnh Châu đến thăm. Mẹ tặng tiu Mạc và khen “thằng chó” bụ bẫm tốt tướng, dễ thương, và không sợ người lạ. Bình giành ẵm bé, trong khi các chú vuốt má và sờ các ngón tay tí teo của bé rồi đứng ra xa khi thấy cha lại gần. Cha nhìn bé chăm chăm và hỏi Quỳnh Châu vài ba câu thông thường, nhưng không thềm hỏi han tới “thằng con bất hiếu bất mục” là tôi. Từ đó, cứ đôi ba bữa hay lâu lắm là một tuần, Quỳnh Châu lại *na* (mang dờ đi một cách khó khăn) Mạc tới cho *mệ, o*, và mấy chú nựng nịu.

Bình đang học khóa hè và bán hàng một phần thời gian trong cửa hàng bách hóa. Cha làm việc tạm thời cho nha Thuế vụ tiểu bang vì nay là mùa khai thuế, sở thuế bận rộn và cần thêm người phụ giúp. Hàng năm người Mỹ làm việc có lợi tức phải tự mình (hay thuê người) tính thuế lợi tức và gửi bản khai thuế về cơ quan thuế vụ tiểu bang và liên bang trước ngày 15 tháng Tư.

Ba tuần sau khi gặp Mạc lần đầu, mẹ phải đương đầu với cơn bão tố xẩy tới bất chợt. Hôm ấy cha đi gửi thư, bỏ thư vào trong cái thùng thư trước ty Bưu điện cách nhà hai khu phố, và vô ý “gửi” luôn cái ví đựng tiền và giấy tờ vào thùng. Không biết vì cha “sợ” nói tiếng Anh hay *ôcc dồcc* (mắc cỡ) về sơ ý ấu trĩ của mình mà thay vì vào bên trong nhờ nhân viên Bưu điện ra lấy ra, cha ba chân bốn cẳng chạy về nhà tìm mấy đứa con sai đi lấy. Chỉ có mẹ và Bình ở nhà; em đang sửa soạn đi làm nên xin cha đến hôm sau em ra ty Bưu điện. Cha là dân nhà binh quen thói một khi đã ra lệnh thì lệnh không thể cải dời và phải thi hành ngay lập tức, trong gia đình ai làm khác đi kể như . . . *đời tàn trong ngõ hẹp*. Cha *lên cồ lộng mợc* (sùng sộ hung hăng) nắm tay giơ lên cao,

“Tổ cha mi, đồ con gái mất dạy! Cha mi nói mà không thềm nghe lời.”

Thấy con gái cứng sấp bị đánh, mẹ xót con vội vàng la lên can thiệp. Lời can ngăn của mẹ khiến cơn giận của cha cháy bùng như lửa đổ thêm dầu, cha hung hăng chửi,

“Đ. m. con thằng Hà nhà quê thất học ngu đần, không biết dạy con, còn cả gan bênh đứa con gái hư.” “Hà” là tên ông ngoại tôi, *ông* mất khi mẹ mới lên năm.

“Ông là người có ăn học làm tới ông nọ ông tê (kia) mà ăn nói thô bỉ và đối xử tệ bạc với vợ con thua cả tụi cu-li xe kéo ngoài làng quê Quảng Bình. Sống uống cơm Trời, chết quách đi cho rồi,” con giun xéo lấm cũng quẩn, mẹ vùng lên mắng trả.

“Bèo ơi là Bèo, *mi* đội mồ sống dậy coi con *mi* là thứ đàn bà lẳng loàn *chưởi* chồng, phá hoại gia cang *tê* (kia). *Chừ tau* chỉ có cách giết hết, đập hết mới *đã nư*,” cha làm bộ khóc lóc để bêu diếu mẹ; “Bèo” là tên bà ngoại tôi; *mẹ* mất ngoài làng vào cuối thập niên 1950.

“Nói cho *ông* biết, *chừ tui* biết gọi cảnh sát cấp cứu rồi. *Ông* mà *xú xớ* (láng cháng) đụng tới một sợi lông *chừn* của *tui* hay đập phá cái *chi* trong nhà *ni*, *tui* kêu *hẩn* tới cùm đầu *ông* vô tù cho đẹp mặt đẹp mày thứ đàn ông vũ phu tồi bại. Đồ đạc của nhà thờ cho gia đình thẳng *Ba Hoa*, không phải *chi* của *ông* mà làm oai làm tướng đập nát hết, *chừ* không còn cái chén lành hay đĩa nguyên để ăn cơm,” mẹ chỉ tay hăm he.

Cha tức uất người nhưng sợ bị “cùm đầu” nên không dám dờ ngón sờ trường khổ luyện bao nhiêu năm nay là *thượng cẳng tay hạ cẳng chân* với mẹ và đập phá đồ đạc trong nhà, mà chỉ huơ chân múa tay đánh võ mồm, quanh đi quẩn lại với mấy câu *chưởi* rửa tục tằn cũ rích cũ rang cha chế ra trước thời tôi ra đời. Mẹ chán ngán không thèm *đoái hoai đoái quở*, nấu ăn dọn cơm và dọn dẹp như thường ngày.

Hôm sau, bưu tá phát thư mang trả lại cha cái ví nguyên vẹn giấy tờ và tiền bạc. (Hôm trước, sau khi bị cha mắng, trong khi làm việc, Bình gọi điện thoại nhờ ông bảo trợ Gardner giúp. Ông gọi ra ty Bưu điện xác nhận tên và địa chỉ chủ chiếc ví đi lạc; nhờ vậy *vật hoàn cố chủ*.) Sáng sớm ngày kế tiếp, cha gọi tắc-xi chở ra phi trường, lẳng lẳng ra đi không một lời giã biệt với mẹ.

Cha đi rồi mẹ mới biết cha đã xin nghỉ việc sở thuế, đóng trương mục ngân hàng, mua vé máy bay, và sửa soạn hành lý từ tuần trước. Thấy mẹ u sầu với đôi mắt thâm quầng, Quỳnh Châu an ủi,

“Mẹ đừng buồn, mẹ còn cả bầy con cháu hết lòng thương yêu mẹ.”

“*Tau* có buồn *mô*, chỉ giận con người bạc bẽo như *vôi nớ*. *Tau* luôn luôn nhớ lời hứa với *mẹ* nội thẳng *Ba Hoa*. *Mẹ* mất khi *hẩn* chưa đầy hai tuổi, *mẹ* trăng trối giao bốn phần cai quản gia đình dòng họ cho *tau*. Nếu *tau* không cản rặng đi hết con đường khổ ải *ni*, mai mốt xuống dưới suối vàng, mặt mũi *mô* mà thấy *mẹ*?” mẹ lấy khăn chấm nước mắt.

“Con chắc cha sẽ hồi tâm trở về với mẹ,” Quỳnh Châu vuốt tay mẹ.

“*Hẩn* đành đoạ vợ vét lặn theo mấy ngàn bạc mẹ con dành dụm chắt chiu lâu nay, làm *rặng* có chuyện hồi tâm *nớ*? Nhưng trước sau *chi* cũng *nướng* vô sòng bài, và khi hết tiền không ai chứa chấp nữa thì *đục đầu* về. *Mụ* Cẩn gọi điện thoại cho *tau* nói *hẩn* đánh bạc thâu đêm mần ngày, quên ăn bỏ ngủ.”

“*Mụ* Cẩn” là bác Cẩn gái bạn của mẹ; cha xuống Los Angeles ở nam California và ở nhà hai bác Cẩn. Bác trai là bạn của cha từ thuở để chỏm ngoài Quảng Bình, gia nhập quân đội cùng một lần, và học cùng một khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt với cha. Ở Việt nam mấy năm về sau, trong lúc cha về Sài gòn nghỉ hưu thì bác thăng tiến như điều gặp gió, lên chức tướng, và được bổ nhiệm làm thứ trưởng một bộ chủ chốt của chính phủ. Trên đường di tản, tôi gặp bác trên tàu Green Wave từ vịnh Subic đi đảo Guam, hai bác và hai cô con gái khệ nệ khiêng một rương vàng nặng, và anh em tôi hết mình đứng ra giúp bảo vệ gia đình bác và rương vàng. Khi tàu cập bến đảo Guam, bác quên bếng lời hứa “bác cháu mình đi đâu cũng có nhau” và lẳng lẳng đưa gia đình xuống tàu trước, bỏ mặc anh em tôi.

Cha thua bạc hết tiền như mẹ tiên đoán, nhưng chưa về ngay mà viết thư cho tôi theo địa chỉ ở sở. Sau hai, ba câu thăm hỏi, cha đi vào vấn đề,

Từ lúc xuống đây, việc tìm việc của cha rất khả quan. Cha sắp đi làm mà ở thành phố này, không có xe làm phương tiện di chuyển thì kể như bị chặt chân. Con cố gắng thu xếp gửi cho cha một ngàn đô la (\$1,000) để mua chiếc xe cũ đi làm.

Con rán giúp cha và cần nhất không được nói cho vợ con biết. Cha mong tin con.

Một ngàn đô la là nguyên tháng lương của tôi; sau khi trừ thuế, chỉ mang về nhà hơn \$700. Tôi lại nợ ngập đầu với các món nợ vay khi mới đến, cộng thêm nợ để chi dùng và mua sắm khi ra ở riêng. Khi đó, chúng tôi có vốn vẹn hai cái bao rác thồn đầy quần áo và vật dụng cá nhân, và chiếc rổ đựng đồ giặt chứa các thứ lặt vặt. Khó xử hơn là cha dặn phải giấu Quỳnh Châu, điều mà từ khi lấy nàng tôi chưa bao giờ làm. Nhưng những ràng buộc của văn hóa Khổng Mạnh, bài học *Luân lý Giáo khoa Thư*, gương hiếu thảo trong *Nhị Thập Tứ Hiếu*, v.v. đã ăn sâu vào tâm khảm, tôi không thể không tuân lời cha, mặc dù biết chắc số tiền đó rồi cũng sẽ *cúng* vào sòng bài. Kẻ thua bạc luôn luôn cần thêm tiền để gỡ thua.

Tôi mượn anh Phúc \$1,000 và dùng thẻ tín dụng mua vé máy bay một chiều từ Los Angeles về Bismarck với tên cha là hành khách, ngày đi để ngỏ, và không cho trả lại lấy tiền. Tôi viết bức thư ngắn *"xin cha nhận món tiền này để mua xe đi làm"* rồi ra Bưu điện mua bưu phiếu gửi cho cha cùng với tấm vé máy bay. Quỳnh Châu không hay biết vì tính nàng vô tư và rộng rãi, phó mặc tôi lo chuyện tiền nong chi tiêu trong nhà. Một tuần sau, Quỳnh Châu cho biết cha đã về nhà và cư xử như thể chưa hề đang tâm bỏ mẹ ra đi. Mẹ thì thầm với nàng,

"Ông già' mi mặt mày xất bất xang bang vì thiếu ăn, thiếu ngủ, và thiếu tiền đánh bạc."

Suốt đời làm vợ cha, mẹ phải luôn luôn chuẩn bị ứng phó với những hồi bão tố phũ phàng như thế. Tôi tự hỏi có bao giờ mẹ mong muốn cuộc đời mẹ đổi khác đi – như tôi hằng mong.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 10 tháng Hai, 2021